TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm Số: 53/2021/HC-GĐT Ngày 19-11-2021 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Hưng;

Các Thẩm phán: - Ông Trần Văn Cò;

- Ông Ngô Tiến Hùng;
- Ông Trần Hồng Hà;
- Bà Đào Thị Minh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Lê Thanh H; sinh năm 1950;

Cư trú tại tổ 27, khu phố B, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên lạc số 468, tổ 24, khu phố B, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ 90 đường HĐV, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Anh D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần phát triển hạ tầng AHP;

Địa chỉ 12/1, tổ 16, khu phố BD, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp: Bà Mạc Thị M, trú tại 12/1, tổ 16, khu phố BD, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2017);

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1973;

3. Bà Lê Thị Thanh D1, sinh năm 1977;

4. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1980;

5. Bà Lê Ngọc T2, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại số 479, khu phố B, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Cùng địa chỉ liên lạc số 468, tổ 24, khu phố 3, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2016 của ông Lê Thanh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thì thấy:

Năm 1988, ông H nhận chuyển nhượng một thửa đất có sẵn ngôi nhà nằm trên vành đai quân sự LB. Sau đó ông khai phá mở rộng thêm so với diện tích đất đã nhận chuyển nhượng. Năm 1992, ông H xây nhà sinh sống cùng gia đình. Năm 2000, ông H kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp. Quá trình sử dụng, ông H đã cho con gái Lê Thị T 98m^2 và cho con gái Lê Thị Thanh D1 100,2m^2; còn lại 431,6m^2 được xác định là thửa số 58 Tờ bản đồ số 78 hiện ông H và con trai là Lê Thanh T1 đang sử dụng. Diện tích đất của thửa 58 là phần khai hoang mở rộng sau khi nhận chuyển nhượng.

Ngày 10/3/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 600/QĐ-UBND duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu nhà ở và dịch vụ tại khu phố B, phường LBT, thành phố BH.

Ngày 03/6/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất lập Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản thể hiện ông H có nhà mái tôn ximăng, nền xi măng diện tích 33m^2 xây dựng trên thửa 102 của chị Lê Thị T, còn trên thửa 58 của ông H không có nhà, có tường bao, cổng sắt và trồng các cây sung, mít, xoài, xà cừ, đu đủ...

Ngày 13/6/2014, Ủy ban nhân dân phường LBT có Giấy số 35/XN-UBND xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc của ông H với nội dung: Nhà ông H năm 1992 trên thửa 102 của chị T; không có tranh chấp.

Ngày 07/8/2015, Ủy ban nhân dân phường LBT có Giấy số 34A/XN-UBND xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc của ông H có nội dung: Loại đất LNK; đất thuộc vành đai quân sự LB... Năm 1992, ông H tự vào sử dụng trồng cây lâu năm cho đến nay. Tường rào ông xây dựng tháng

3/1993. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không có khiếu nại, tranh chấp.

Ngày 20/5/2016, Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 717/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 431,6m^2 thuộc thửa đất số 58, tờ bản đồ số 78, phường LBT của ông Lê Thanh H.

Ngày 06/6/2016, Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 2692/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Thanh H số tiền 332.854.000 đồng. Theo đó hộ ông H được hỗ trợ theo giá bồi thường đất nông nghiệp không xác định vị trí do ông H lấn, chiếm đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý từ trước năm 1993 và trên đất chỉ có cây lâu năm.

Ngày 15/6/2016, ông H có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố BH đề nghị xem xét lại việc bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu được bồi thường đất ở, vị trí 1 đường VNG.

Ngày 08/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 5354/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại có nội dung bác đơn khiếu nại của ông H, giữ nguyên Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH.

Ngày 24/9/2016, ông H có Đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Do ông H không nhận tiền và giao đất nên ngày 28/3/2017, Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông H.

Ngày 15/5/2017, ông H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 về cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH.

Người khởi kiện ông Lê Thanh H trình bày: Năm 1988, ông nhận chuyển nhượng một phần đất của ông Tống Tiến D2, trên đất có sẵn căn nhà lá, xung quanh là đất hoang nên ông khai phá mở rộng thêm. Phần đất bị thu hồi không phải là phần ông nhận chuyển nhượng. Năm 2010, ông H cho hai con gái Lê Thị T và Lê Thị Thanh D1 mỗi người một phần đất giáp mặt đường VNG. Năm 2012 chị T, chị D1 bị thu hồi một phần đất nên ông phải cho các con thêm đất nên thửa đất của ông bị lùi vào còn nhà của ông nằm trên đất của chị T. Đối với thửa đất bị thu hồi, năm 2010 ông đã lập giấy tách thửa cho con trai Lê Thanh T1 200m^2. Gia đình ông đã đóng thuế đất ở từ quý IV/1992 đến nay. Thửa đất diện tích 431,6m^2 chỉ được hỗ trợ đất nông nghiệp, không được bố trí tái định cư là không đúng. Ông yêu cầu được bồi thường đất ở, vị trí 1 và được bố trí tái định cư.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố BH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH trình bày:

Thửa đất diện tích 431,6m^2 số 58, Tờ bản đồ số 78, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai do hộ gia đình ông Lê Thanh H đang sử dụng có nguồn gốc thuộc vành đai quân sự LB, được Bộ Quốc phòng bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý ngày 21/3/1988. Đến ngày 21/11/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 760/TTg thu hồi 748,79ha đất (nằm trong tổng diện tích 1.302,29ha) giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý.

Đất của ông H có nguồn gốc là đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý. Năm 1992, ông H tự vào sử dụng trồng cây lâu năm, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H hiện còn nhà đất ở địa chỉ khác. Theo quy định thì ông H không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ với mức giá bằng giá bồi thường đất nông nghiệp vị trí không xác định và không được bố trí tái định cư là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T, chị Lê Thị Thanh D1, anh Lê Thanh T1 trình bày: Nhất trí với ý kiến của ông H. Căn nhà của ông H xây dựng trên đất của chị T hiện cho các con sử dụng nên các anh chị đồng ý để ông H nhận tiền bồi thường căn nhà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Thanh H do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư phường LBT, thành phố BH.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Thanh H.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2019, ông Lê Thanh H có đơn kháng cáo.

Ngày 25/6/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 211/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H về việc hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố BH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 896/2019/HC-PT ngày 13/12/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh H và Quyết định kháng nghị số 211/QĐ-VKS-HC ngày 25/6/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai…

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Hủy các Quyết định hành chính sau đây:*

1.1. Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH về bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Thanh H (ngụ tại tổ 27, khu phố 3, phường LBT, thành phố BH) do thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tại phường LBT, thành phố BH;

1.2. Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Thanh H;

1.3. Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 03/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH có đơn đề nghị xem xét lại bản án hành chính phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 07/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có Công văn số 06/CV-TA đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 01/10/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/2021/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 896/2019/HC-PT ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất diện tích 431,6m^2 số 58, Tờ bản đồ số 78, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai do hộ gia đình ông Lê Thanh H đang sử dụng có nguồn gốc thuộc vành đai quân sự LB. Ngày 21/3/1988, Bộ Quốc phòng đã có Biên bản bàn giao đất khu Quân sự LB (đoạn từ xa lộ và Quốc lộ 51 vào 500m) cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý. Ngày 21/11/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 760/TTg thu hồi 748,79 ha

đất (nằm trong tổng diện tích 1.302,29 ha) tại Khu căn cứ LB, phường LB để giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý.

[2] Theo ông H trình bày thì năm 1988, ông nhận chuyển nhượng của ông Tống Tiến D2 một phần đất có sẵn căn nhà lá nhưng ông không nêu rõ diện tích và không cung cấp được tài liệu về việc chuyển nhượng nhà đất. Quá trình sử dụng, ông H khai phá mở rộng thêm so với diện tích đã nhận chuyển nhượng và ông đã chia thửa đất làm ba phần, cho con gái Lê Thị T thửa số 102 diện tích 98m^2, Lê Thị Thanh D1 thửa số 103 diện tích 100,2m^2, còn lại diện tích 431,6m^2 được xác định là thửa số 58 gia đình ông H và con trai Lê Thanh T1 sử dụng. Diện tích đất thuộc thửa số 58 là phần đất khai phá mở rộng thêm sau khi nhận chuyển nhượng. Như vậy, sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất, ông H đã khai phá mở rộng thêm đất trên phần đất do Nhà nước quản lý là hành vi lấn, chiếm đất.

[3] Thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư khu phố B, phường LB, thành phố BH, Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 về việc thu hồi diện tích 431,6m^2 đất thửa số 58 của ông Lê Thanh H.

[4] Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản ngày 03/6/2014 của Trung tâm phát triển quỹ đất thể hiện ông H có nhà xây dựng trên thửa 102 của chị T, còn trên thửa 58 không có nhà, chỉ có tường xây, cổng sắt và trồng các cây sung, mít, xoài, xà cừ, đu đủ.

[5] Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm c, khoản 1, Điều 29 Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm trước ngày 01/7/2004: "*Trường hợp sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 15/10/1993 thì được hỗ trợ bằng giá bồi thường đất nông nghiệp theo hiện trạng sử dụng đất ổn định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2013"* và mục 2 Điều 1 Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư khu phố B, phường LB, thành phố BH, ngày 06/6/2016 Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 2692/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông H số tiền 332.854.000 đồng, theo đó ông H được hỗ trợ theo giá bồi thường đất nông nghiệp không xác định vị trí do ông lấn, chiếm đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý từ trước năm 1993 và trên đất chỉ có tường bao, cổng sắt và cây lâu năm là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H.

[6] Khi ông H khiếu nại Quyết định số 2692/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông H có nội dung: Bác nội dung đơn đề ngày 15/6/2016 của ông Lê Thanh H; giữ nguyên

Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH, là có căn cứ.

[7] Do ông H không bàn giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[8] Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và việc giải quyết khiếu nại, ông H có đơn khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu hủy Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố BH, Quyết định số 5354/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BH là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: Người bị kiện không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc ông H sử dụng diện tích đất là do lấn chiếm; quá trình sử dụng đất cũng như xây dựng nhà trên đất đến nay ông H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi lấn chiếm hoặc xây dựng trái phép; ông H sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, ổn định, liên tục không có tranh chấp nên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được bồi thường về đất; diện tích đất nằm trong khu vực nội thành, có xây dựng nhà ở kiên cố, phù hợp với quy hoạch, đã đóng thuế đất với mục đích là đất ở; do đó diện tích đất thu hồi của hộ ông H được xác định là đất ở đô thị và được bồi thường về đất khi bị thu hồi; trường hợp của hộ ông H bị thu hồi toàn bộ diện tích đất thì khi thu hồi đất cần xem xét các điều kiện, tiêu chuẩn để hỗ trợ và tái định cư. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh H và Quyết định kháng nghị số 211/QĐ-VKS-HC ngày 25/6/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H, hủy các Quyết định hành chính nêu trên là không đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 2 Điều 272 và Điều 273 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/2021/KN-HC ngày 01/10/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 896/2019/HC-PT ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC_ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (để biết);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (để biết);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Vụ GĐKT III (2), Vụ PC&QLKH (TANDTC), Thư ký Thẩm phán, Hồ sơ vụ án, Ths.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Hưng